

STUDY ON THE CURRENT SITUATION AND DIRECTIONS FOR SUSTAINABLE EXPLOITATION OF LABOR RESOURCES IN BA BE COMMUNE, THAI NGUYEN PROVINCE

Nguyen Thi Hong Vien, Chu Thi Hong Huyen*, An Hoang Thuong

Nguyen Thu Huyen, Nguyen Thi Dong, Nguyen Thi Bich Hanh

TNU - University of Sciences

ARTICLE INFO		ABSTRACT
Received:	09/4/2026	Labor force play a crucial role in sustainable socio-economic development. Ba Be National Park (Thai Nguyen province), an ASEAN Heritage Park, possesses significant potential in biodiversity resources. Ba Be commune, a buffer zone of the park, has a large population whose livelihoods are linked to resources and are affected by conservation efforts. This study aims to assess the labor force and propose sustainable exploitation solutions that both improve livelihoods and support conservation. The research utilizes data collection, documentation, and field surveys. The results show that the commune has an abundant labor force, with 76.89% of the population in the working age group, and no significant disparity between the proportion of male and female workers. The agricultural and forestry labor structure is dominant (over 75% of the total workforce), but the quality of the workforce is uneven, with a low percentage of trained workers (17.26%). To sustainably exploit this resource, focus should be placed on the following directions: skills training, shifting the labor structure towards services (especially ecotourism and community-based tourism), promoting traditional cultural values, and strengthening regional linkages to create sustainable jobs and increase income for the people.
Revised:	16/6/2026	
Published:	16/6/2026	
KEYWORDS		
Labor force		
Livelihood		
Buffer zone		
Ba Be National Park		
Thai Nguyen province		

NGHIÊN CỨU HIỆN TRẠNG VÀ ĐỊNH HƯỚNG KHAI THÁC BỀN VỮNG NGUỒN NHÂN LỰC XÃ BA BÈ, TỈNH THÁI NGUYÊN

Nguyễn Thị Hồng Viên, Chu Thị Hồng Huyền*, Ân Hoàng Thương

Nguyễn Thu Huyền, Nguyễn Thị Đông, Nguyễn Thị Bích Hạnh

Trường Đại học Khoa học - ĐH Thái Nguyên

THÔNG TIN BÀI BÁO		TÓM TẮT
Ngày nhận bài:	09/4/2026	Nguồn nhân lực đóng vai trò quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội một cách bền vững. Vườn Quốc gia Ba Bè (tỉnh Thái Nguyên) là Vườn di sản ASEAN có tiềm năng lớn về tài nguyên đa dạng sinh học. Xã Ba Bè là vùng đệm của vườn có dân số đông, sinh kế gắn với tài nguyên và chịu tác động từ bảo tồn. Nghiên cứu nhằm đánh giá nguồn lao động và đề xuất giải pháp khai thác bền vững, vừa cải thiện sinh kế vừa hỗ trợ bảo tồn. Nghiên cứu này sử dụng phương pháp thu thập số liệu, tài liệu và khảo sát thực tế. Kết quả nghiên cứu cho thấy: Lực lượng lao động của xã dồi dào, với 76,89% dân số trong độ tuổi lao động, không có sự chênh lệch lớn giữa tỷ lệ lao động nam và lao động nữ. Cơ cấu lao động nông - lâm nghiệp chiếm chủ đạo (trên 75% tổng lao động), chất lượng lao động chưa đồng đều, tỷ lệ lao động đã qua đào tạo thấp (17,26%). Để khai thác bền vững nguồn tài nguyên này, cần tập trung vào các định hướng: đào tạo kỹ năng, chuyển dịch cơ cấu lao động sang dịch vụ (đặc biệt là du lịch sinh thái - cộng đồng), phát huy giá trị văn hóa truyền thống và tăng cường liên kết vùng nhằm tạo việc làm bền vững và nâng cao thu nhập cho người dân.
Ngày hoàn thiện:	16/6/2026	
Ngày đăng:	16/6/2026	
TỪ KHÓA		
Nguồn nhân lực		
Sinh kế		
Vùng đệm		
Vườn Quốc gia Ba Bè		
Tỉnh Thái Nguyên		

DOI: <https://doi.org/10.34238/tnu-jst.15370>

* Corresponding author. Email: huyencth@tnus.edu.vn

1. Giới thiệu

Nguồn nhân lực (lực lượng lao động) là yếu tố chính của quá trình sản xuất và là động lực quan trọng cho tăng trưởng kinh tế [1], [2]. Theo Tổ chức Lao động Quốc tế, nguồn nhân lực là một bộ phận dân số trong độ tuổi quy định, thực tế có tham gia lao động và những người không có việc làm đang tìm kiếm việc làm [3]. Nguồn nhân lực ở Việt Nam bao gồm những người từ đủ 15 tuổi trở lên có việc làm (đang làm việc) hoặc thất nghiệp [4].

Ở Việt Nam, nghiên cứu về nguồn nhân lực chủ yếu mang tính tổng quan hoặc ở quy mô lớn, tập trung chủ yếu vào các nội dung như quy mô lao động, chất lượng nguồn nhân lực và phát triển nguồn nhân lực phục vụ công nghiệp hóa – hiện đại hóa: Khâu Văn Bích và Ngô Quang Huy [5] nghiên cứu về phương hướng phát triển nguồn nhân lực Việt Nam trong 40 năm đổi mới; Phan Thị Thành [6] nghiên cứu về phát triển nguồn nhân lực cho đổi mới sáng tạo nhằm đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá ở Việt Nam; Ma Ngọc Ngà và Nguyễn Thị Kim Chi [7] nghiên cứu về nguồn nhân lực của Việt Nam qua 40 năm đổi mới. Một số nghiên cứu cũng đã đề cập đến nguồn nhân lực nông thôn, tuy nhiên vẫn mang tính tổng quan: Bùi Xuân Dũng [8] nghiên cứu thực trạng và giải pháp nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nông thôn Việt Nam; Hoàng Kim Khuyên [9] nghiên cứu về chính sách, pháp luật phát triển nguồn nhân lực trong lĩnh vực nông nghiệp.

Các nghiên cứu đánh giá nguồn nhân lực gắn với khai thác bền vững tài nguyên, phát triển sinh kế địa phương ở cấp xã, đặc biệt tại khu vực miền núi, còn hạn chế. Tại các địa phương này, đời sống cộng đồng khó khăn, người dân vẫn còn phụ thuộc vào các nguồn tài nguyên thiên nhiên sẵn có. Việc nghiên cứu hiện trạng và định hướng khai thác bền vững nguồn nhân lực tại các xã miền núi không chỉ thúc đẩy tăng trưởng kinh tế mà còn góp phần giảm áp lực lên môi trường, hạn chế khai thác quá mức tài nguyên thiên nhiên. Đặc biệt, trong lĩnh vực bảo vệ môi trường, bảo tồn thiên nhiên, khai thác hiệu quả nguồn nhân lực giúp tăng cường năng lực cộng đồng trong việc tham gia bảo tồn, qua đó hài hòa giữa mục tiêu phát triển sinh kế và bảo vệ hệ sinh thái lâu dài.

Vườn Quốc gia Ba Bể (tỉnh Thái Nguyên) là Vườn di sản ASEAN với tiềm năng lớn về tài nguyên đa dạng sinh học [10]. Tuy nhiên, công tác quản lý, bảo vệ rừng và bảo tồn đa dạng sinh học còn gặp nhiều khó khăn do sinh kế của cộng đồng địa phương còn phụ thuộc lớn vào tài nguyên rừng [11]. Bên cạnh đó, phát triển du lịch sinh thái cũng gia tăng áp lực lên đa dạng sinh học và cảnh quan tự nhiên [12], [13].

Nghiên cứu này tiếp cận nguồn nhân lực ở quy mô cấp xã, hướng tới mục tiêu khai thác nguồn nhân lực cho phát triển kinh tế gắn với điều kiện địa phương, giảm áp lực đối với công tác bảo tồn tại xã Ba Bể.

2. Phương pháp nghiên cứu

Phương pháp thu thập số liệu, tài liệu

Thu thập số liệu thứ cấp: Nguồn tài liệu và số liệu thứ cấp được tổng hợp từ số liệu thống kê chính thức: Tổ chức Lao động Quốc tế, Niên giám thống kê Việt Nam năm 2024, Ủy ban nhân dân xã Ba Bể, Ban quản lý Vườn Quốc gia Ba Bể; Tài liệu nghiên cứu khoa học: công trình nghiên cứu, bài báo liên quan đến nội dung nghiên cứu của đề tài.

Số liệu sơ cấp được thu thập trực tiếp thông qua các hoạt động khảo sát thực địa kết hợp phỏng vấn trực tiếp chủ hộ hoặc người lao động chính trong hộ; phỏng vấn sâu cán bộ xã, trưởng thôn, đại diện hộ dân, các nhóm lao động điển hình (nông dân, lao động dịch vụ, lao động tham gia du lịch cộng đồng). Nội dung khảo sát tập trung vào số lượng lao động trong hộ, trình độ học vấn, kỹ năng nghề nghiệp, tình trạng việc làm, thu nhập, mức độ tham gia các hoạt động sinh kế (nông nghiệp, lâm nghiệp, du lịch, dịch vụ).

Phương pháp điều tra xã hội học

Mục tiêu: Xác định điều kiện sản xuất và sinh kế của người dân; Thu thập thông tin về thực trạng lao động, cơ cấu nghề nghiệp, mức độ tham gia của lao động địa phương trong các ngành

kinh tế chủ yếu; Làm rõ những khó khăn trong sử dụng và quản lý nguồn lao động gắn với khai thác, bảo vệ tài nguyên thiên nhiên.

Điều tra xã hội học được thực hiện vào tháng 5 năm 2025. Các hoạt động chính bao gồm:

- Phòng vấn sâu Ban quản lý Vườn Quốc gia Ba Bể (5 cán bộ), cán bộ xã (01 người) và trưởng thôn (3 người). Kết quả phỏng vấn sâu được tổng hợp, phân loại theo các nhóm nội dung như điều kiện kinh tế - xã hội, hiện trạng nguồn nhân lực, cơ cấu lao động, sinh kế địa phương, khó khăn trong sử dụng lao động và định hướng phát triển kinh tế tại xã Ba Bể. Đồng thời, thông tin thu thập từ cán bộ Ban quản lý Vườn Quốc gia Ba Bể và trưởng thôn được sử dụng để bổ sung, đối chiếu và làm rõ các thông tin thu thập từ điều tra hộ gia đình.

- Điều tra hộ gia đình: Sử dụng bảng hỏi mở để thu thập thông tin về số lượng lao động, nghề nghiệp, thu nhập và nhu cầu việc làm của 100 hộ thuộc 3 bản Pác Ngòi (30 hộ), Bó Lù (30 hộ), Cốc Tộc (20 hộ). Đây là khu vực dân cư tập trung ven hồ Ba Bể, có đặc điểm kinh tế - xã hội đặc trưng cho xã Ba Bể với các hoạt động sinh kế gắn với các nguồn tài nguyên sẵn có như du lịch cộng đồng, nông nghiệp và khai thác thủy sản. Vì vậy, khu vực được lựa chọn phản ánh rõ và đầy đủ hiện trạng nguồn nhân lực, cơ cấu lao động, trình độ nghề nghiệp và xu hướng chuyển dịch việc làm của địa phương. Nội dung khảo sát tập trung vào: Nghề nghiệp chủ yếu, cơ cấu ngành nghề (nông nghiệp, lâm nghiệp, dịch vụ, du lịch); thu nhập bình quân, mức độ đa dạng hóa sinh kế và sự tham gia vào các hoạt động kinh tế mới (du lịch sinh thái, dịch vụ cộng đồng). Kết quả điều tra hộ gia đình được tổng hợp và xử lý bằng phương pháp thống kê mô tả nhằm tính toán tỷ lệ, tần suất và cơ cấu lao động theo từng nhóm nghề nghiệp và sinh kế.

- Quan sát trực tiếp: Khảo sát hiện trường, ghi chép số liệu, chụp ảnh, ghi nhận hoạt động sản xuất nông - lâm nghiệp, du lịch cộng đồng và các loại hình sinh kế khác nhằm bổ sung, kiểm chứng thông tin từ phiếu khảo sát và phỏng vấn.

Kết quả điều tra xã hội học phục vụ xây dựng cơ sở dữ liệu thực tiễn về hiện trạng nguồn lao động tại xã Ba Bể, xác định các tiềm năng và hạn chế trong việc khai thác, sử dụng lao động gắn với phát triển bền vững; từ đó đề xuất định hướng, giải pháp nhằm phát huy nguồn lực lao động địa phương, giảm áp lực khai thác tài nguyên, nâng cao đời sống kinh tế - xã hội.

Phương pháp xử lý thống kê

Phần mềm Excel được sử dụng để xử lý các kết quả điều tra xã hội học.

3. Kết quả và bàn luận

3.1. Sơ lược về xã Ba Bể

Xã Ba Bể là một trong 3 xã thuộc vùng đệm Vườn Quốc gia Ba Bể, tỉnh Thái Nguyên. Với diện tích 148,08 km², địa hình của xã chủ yếu là núi cao xen lẫn những khối núi đá vôi hiểm trở, bị chia cắt mạnh. Đất đai chủ yếu là đất lâm nghiệp chiếm trên 80%, đất nông nghiệp chiếm 10%. Trên địa bàn xã có sông Năng và sông Chợ Lềng chảy qua. Sông Năng bắt nguồn từ dãy núi cao Phía Dạ chảy vào địa phận xã Ba Bể theo hướng Đông - Tây; sông Chợ Lềng bắt nguồn từ phía Nam xã Ba Bể, chảy theo hướng Đông Nam - Tây Bắc đổ vào hồ Ba Bể và thông ra sông Năng. Nhiệt độ trung bình năm từ 21°C - 23°C. Vùng hồ Ba Bể và sườn núi Phía Bóc gần như mát mẻ quanh năm. Lượng mưa trung bình hơn 1.600 mm, thích hợp cho sự phát triển của động vật, thực vật, do đó, khu vực này có thảm thực vật phong phú, độ đa dạng sinh học cao [14].

Tổng dân số của xã năm 2025 là 11.341 người, trong đó có 98,14% là người dân tộc thiểu số. Thành phần dân tộc chính bao gồm: Tày, Kinh, Dao, Mông, Nùng, Hoa. Thu nhập bình quân đầu người: 25 triệu đồng/năm. Cơ cấu kinh tế của xã bao gồm: nông - lâm - thủy sản; thương mại, dịch vụ, du lịch; tiểu thủ công nghiệp - xây dựng. Hiện nay, du lịch sinh thái và du lịch cộng đồng đang được chú trọng phát triển với 113.000 lượt khách du lịch năm 2025 trên địa bàn xã và Vườn Quốc gia Ba Bể [14]. Tỉnh Thái Nguyên đã phê duyệt Đề án phát triển du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong Vườn Quốc gia Ba Bể giai đoạn 2021 - 2030; xác định Vườn Quốc gia Ba Bể là khu du lịch trọng điểm của tỉnh, hướng đến trở thành khu du lịch Quốc gia.

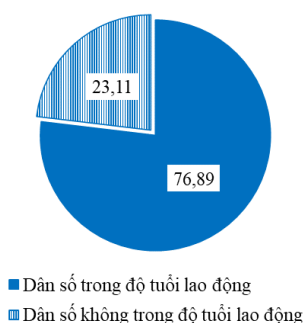
Điều kiện tự nhiên và kinh tế - xã hội của xã Ba Bể là tiềm năng phát triển sinh kế cho cộng đồng địa phương. Diện tích đất nông - lâm nghiệp lớn, hệ thống sông, suối, hồ cung cấp đủ nguồn nước tưới tiêu, khí hậu mát mẻ, lượng mưa cao phù hợp phát triển kinh tế nông - lâm nghiệp và khai thác thủy sản. Nguồn lao động chủ yếu là đồng bào dân tộc thiểu số, tạo lợi thế trong phát triển các hoạt động sinh kế gắn với bản sắc văn hóa địa phương như du lịch cộng đồng, nghề truyền thống. Trong bối cảnh định hướng phát triển du lịch của tỉnh Thái Nguyên, việc nghiên cứu hiện trạng và đề xuất định hướng khai thác bền vững nguồn nhân lực có ý nghĩa quan trọng nhằm nâng cao thu nhập, tạo việc làm và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, giảm áp lực khai thác tài nguyên rừng tại địa phương.

3.2. Hiện trạng nguồn nhân lực xã Ba Bể

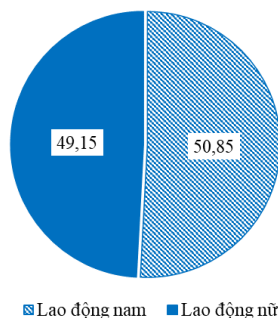
3.2.1. Quy mô và cơ cấu lao động

Hiện nay, xã Ba Bể có nguồn nhân lực dồi dào, với khoảng 8.720 người trong độ tuổi lao động (từ 15 tuổi trở lên), chiếm 76,89% tổng dân số của xã (Hình 1); trong đó, 100% là lao động nông thôn. Tỷ lệ này cho thấy cơ cấu dân số của địa phương đang ở giai đoạn “dân số vàng”, đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội nhờ nguồn nhân lực lớn và sẵn có. Lực lượng lao động đông đảo không chỉ đáp ứng nhu cầu sản xuất tại chỗ mà còn mở ra khả năng chuyển dịch cơ cấu lao động sang các ngành có giá trị gia tăng cao hơn. Cơ cấu 100% lao động của xã Ba Bể là lao động nông thôn phản ánh rõ đặc trưng kinh tế của địa phương vẫn chủ yếu dựa vào nông nghiệp và các hoạt động sinh kế truyền thống. Điều này cho thấy cơ cấu lao động còn ít đa dạng, tỷ lệ lao động trong các ngành công nghiệp và dịch vụ còn hạn chế, dẫn đến năng suất lao động và thu nhập bình quân chưa cao (năm 2025 đạt 25 triệu/người/năm).

Cơ cấu lao động tại xã không có sự chênh lệch lớn theo giới tính, với 50,85% lao động nam và 49,15% lao động nữ (Hình 2). Điều này phản ánh nguồn nhân lực địa phương có tính ổn định và phân bố đồng đều giữa hai giới, thuận lợi cho việc tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế - xã hội. Đồng thời, tỷ lệ này cũng cho thấy sự tham gia tích cực của phụ nữ vào các hoạt động kinh tế, vai trò kinh tế của phụ nữ, tiến tới bình đẳng giới. Cơ cấu lao động theo giới tính tại xã có sự khác biệt so với nhiều vùng nông thôn, miền núi khác. Nghiên cứu của Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương (Chương trình Australia Hỗ trợ cải cách kinh tế Việt Nam, 2021) chỉ ra rằng: Nhiều vùng nông thôn đang có hiện tượng di cư lao động nam giới từ nông thôn ra đô thị, khu công nghiệp (chiếm đa số) gây mất cân bằng lao động nghiêm trọng, nơi đi (nông thôn) “già hóa” và thiếu lao động nam, “nữ hóa” lao động nông nghiệp [15].



Hình 1. Quy mô dân số và nguồn lao động xã Ba Bể



Hình 2. Tỷ lệ lao động xã Ba Bể phân theo giới tính

Trên 75% lao động của xã làm việc trong lĩnh vực nông nghiệp, tỷ lệ lao động hiện tham gia lao động ở mức cao, là lợi thế cho phát triển các mô hình kinh tế nông nghiệp, lâm nghiệp và du lịch cộng đồng gắn với tài nguyên bản địa. Hầu hết lao động tại xã đều có kinh nghiệm trong sản xuất nông nghiệp truyền thống như trồng trọt (lúa, ngô, dong riềng, cây ăn quả...), chăn nuôi (gia súc, gia cầm), trồng và khai thác rừng (quế, hồi, keo, mỡ và các lâm sản ngoài gỗ); đạt được những kết quả đáng chú ý trong lĩnh vực kinh tế nông nghiệp. Diện tích và sản lượng cây lương thực có hạt năm

2025 vượt chỉ tiêu (diện tích thực hiện/theo kế hoạch: 853/752 ha; sản lượng 4.095/3.760 tấn). Sản lượng thịt hơi xuất chuồng và thủy sản duy trì ổn định và vượt kế hoạch năm 2025. Tuy nhiên, cơ cấu lao động này cũng cho thấy sự phụ thuộc quá lớn vào một ngành kinh tế, vốn dễ bị tổn thương bởi thiên tai, dịch bệnh và biến động thị trường. Đặc biệt, từ ngày 21/7/2025 đến ngày 20/11/2025, dịch tả lợn Châu Phi xảy ra trên địa bàn 24/33 thôn của xã Ba Bể làm ốm, chết, tiêu hủy 608 con với khối lượng 26.828 kg. Cũng trong năm 2025, bão số 3 gây thiệt hại 186,37 ha lúa, hoa màu; bão số 11 gây thiệt hại gần 230 ha lúa và cây hàng năm của người dân trong xã.

Tỷ lệ lao động cao trong nông nghiệp cho thấy quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế và lao động sang các ngành thương mại, dịch vụ (có giá trị gia tăng cao hơn) còn chậm. Bên cạnh đó, dù tỷ lệ tham gia lao động cao, nhưng chủ yếu là lao động nông nghiệp truyền thống đơn giản, năng suất lao động bình quân và thu nhập không cao. Đồng thời, công việc trong lĩnh vực nông nghiệp mang tính thời vụ, phụ thuộc vào thời tiết, dễ bị ảnh hưởng bởi thiên tai có thể tiềm ẩn tình trạng thiếu việc làm, đặc biệt vào thời gian nông nhàn.

Tỷ trọng lao động trong lĩnh vực Công nghiệp - Tiểu thủ công nghiệp - Xây dựng thấp (dưới 10%), chủ yếu tập trung vào các cơ sở sản xuất nhỏ, tiểu thủ công nghiệp, khai thác vật liệu xây dựng và các công trình xây dựng cơ bản. Các cơ sở tiểu thủ công nghiệp có tiềm năng phát triển dựa trên nguồn nguyên liệu địa phương (mây tre đan, chế biến nông lâm sản đơn giản). Một bộ phận nhỏ lao động tham gia vào các xưởng chế biến nông lâm sản quy mô nhỏ (xay xát, làm miến, chế biến gỗ đơn giản), sản xuất vật liệu xây dựng (gạch, đá), các cơ sở sửa chữa cơ khí nhỏ.

Thương mại - Dịch vụ - Du lịch: Lao động trong lĩnh vực này đang có xu hướng tăng, tập trung vào các hoạt động phục vụ du khách tại Vườn Quốc gia Ba Bể và các điểm du lịch cộng đồng: dịch vụ lưu trú (homestay), ăn uống, vận chuyển khách bằng thuyền, xe máy, hướng dẫn viên du lịch (chủ yếu là người địa phương kiêm nhiệm), bán hàng lưu niệm, nông sản đặc sản. Trên địa bàn xã Ba Bể hiện có tổng số 78 cơ sở lưu trú du lịch (tập trung tại thôn Pác Ngòi, Bó Lù, Cốc Tộc, Bản Cắm, Nà Mắm, Nà Kiêng). Trong đó có 01 khách sạn 3 sao; 02 khách sạn 2 sao, 09 khách sạn đạt tiêu chuẩn phục khách, 66 homestay. Chất lượng dịch vụ lưu trú, ăn uống cơ bản đảm bảo phục vụ nhu cầu cho khách du lịch; Có 156 buồng máy cơ bản đáp ứng phục vụ chở khách du lịch thăm quan hồ Ba Bể. Trong năm 2025, lượng khách đến với khu du lịch hồ Ba Bể đạt trên 113.000 lượt. Hiện xã có 03 câu lạc bộ với 73 thành viên, 12 đội văn nghệ với 102 thành viên thường xuyên hoạt động phục vụ khách du lịch. Đây là tín hiệu tích cực, cho thấy sự chuyển dịch lao động và kinh tế. Tuy nhiên, lao động trong lĩnh vực này thiếu đào tạo bài bản về nghiệp vụ (lễ tân, buồng phòng, nấu ăn, hướng dẫn viên) dẫn đến chất lượng dịch vụ không đồng đều, chưa tạo được ấn tượng mạnh và sự hài lòng cao cho du khách.

Các ngành khác như lao động trong các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp (giáo dục, y tế), thương mại, vận tải... chiếm tỷ lệ rất nhỏ. Đây cũng là nhóm lao động có trình độ, được đào tạo chuyên môn chính của các xã thuộc vùng đệm Vườn Quốc gia Ba Bể.

Nguồn nhân lực tại xã Ba Bể chưa đáp ứng tốt yêu cầu của chuyển dịch kinh tế, đặc biệt về kỹ năng nghề nghiệp, ngoại ngữ và kỹ năng tổ chức các dịch vụ. Đây là rào cản lớn trong khai thác tài nguyên và văn hóa bản địa trong phát triển du lịch sinh thái và du lịch cộng đồng tại xã. Xem xét trên phương diện hài hòa giữa bảo tồn và phát triển, nguồn nhân lực đông nhưng chủ yếu là lao động nông nghiệp và sinh kế truyền thống mang yếu tố phụ thuộc vào tài nguyên thiên nhiên có thể tạo áp lực lên tài nguyên đất, rừng và bảo tồn đa dạng sinh học.

Trong bối cảnh hiện nay, việc thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu lao động của xã theo hướng tăng dần tỷ trọng phi nông nghiệp, đồng thời đào tạo nghề; tập huấn nâng cao kỹ năng cho lao động nông thôn là yếu tố quan trọng nhằm khai thác hiệu quả nguồn nhân lực và nâng cao mức sống của người dân. Một số hộ dân đã chuyển đổi một phần hoặc toàn bộ hoạt động sản xuất nông nghiệp sang làm du lịch cộng đồng. Việc triển khai các chương trình mục tiêu quốc gia (Nông thôn mới, Giảm nghèo bền vững) cũng tạo ra một số việc làm tạm thời hoặc thời vụ trong lĩnh vực xây dựng cơ sở hạ tầng.

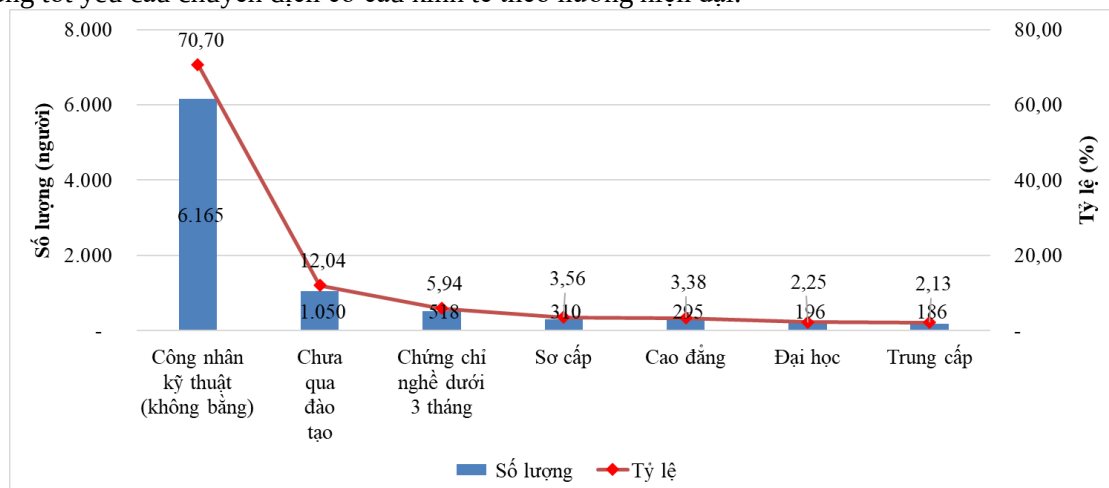
Kết quả khảo sát cho thấy: hiện nay vẫn còn một bộ phận lao động trẻ của xã Ba Bể có xu hướng tìm kiếm việc làm ở các thành phố lớn hoặc các khu công nghiệp do thu nhập từ nông nghiệp thấp và

thiếu việc làm tại địa phương. Điều này cho thấy sự cần thiết của việc chuyển đổi sinh kế địa phương sang các lĩnh vực có thu nhập cao hơn, tạo việc làm nhằm thu hút lao động trẻ địa phương đã qua đào tạo (đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp) trở về địa phương làm việc, hạn chế tình trạng thiếu hụt lao động kế cận, ổn định dân số và nâng cao đời sống cộng đồng.

3.2.2. Chất lượng nguồn lao động

Cơ cấu lao động theo trình độ chuyên môn của xã Ba Bể có sự phân hóa rõ rệt, trong đó nổi bật là tỷ lệ lao động chưa qua đào tạo hoặc công nhân kỹ thuật không có bằng cấp chiếm tỷ lệ lớn (Hình 3). Nhóm công nhân kỹ thuật không có bằng cấp chiếm tỷ trọng cao nhất với 70,70%, phản ánh lực lượng lao động chủ yếu dựa vào kỹ năng và kinh nghiệm thực tiễn, không qua đào tạo chính quy. Nhóm chưa qua đào tạo chiếm 12,04%, cho thấy một bộ phận không nhỏ lao động chưa được trang bị kiến thức và kỹ năng nghề nghiệp cơ bản.

Toàn xã có 1.505 lao động đã qua đào tạo chuyên môn kỹ thuật (từ chứng chỉ nghề đến đại học) chiếm 17,26% tổng số lao động. Các nhóm lao động đã qua đào tạo chính quy có tỷ lệ rất thấp, chỉ chiếm 7,76% (667 lao động); trong đó: trình độ trung cấp (186 lao động; 2,13%), cao đẳng (295 lao động; 3,38%) và đại học (196 lao động; 2,25%). Toàn xã không có lao động có trình độ sau đại học. Điều này cho thấy nguồn nhân lực chất lượng cao của địa phương còn hạn chế, thiếu hụt lao động có chuyên môn kỹ thuật được đào tạo bài bản, nguồn nhân lực chưa đáp ứng tốt yêu cầu chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng hiện đại.



Hình 3. Cơ cấu lao động xã Ba Bể chia theo trình độ chuyên môn kỹ thuật

Người lao động, đặc biệt là đồng bào các dân tộc thiểu số tại xã Ba Bể, có truyền thống lao động cần cù, đoàn kết. Hoạt động sản xuất chủ yếu ở quy mô nhỏ lẻ. Lao động địa phương có nhiều kinh nghiệm tích lũy qua nhiều thế hệ trong việc canh tác các giống cây trồng, vật nuôi bản địa, thích ứng với điều kiện tự nhiên của vùng; đồng thời có tri thức bản địa phong phú trong khai thác, sử dụng các sản vật từ rừng (thuốc nam, măng, nấm, mật ong...) và sông suối, hồ Ba Bể (đánh bắt cá truyền thống). Tuy nhiên, việc áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất còn hạn chế, năng suất và chất lượng sản phẩm chưa cao, khả năng cạnh tranh trên thị trường còn yếu.

Cơ cấu lao động với tỷ lệ lớn lao động chưa có bằng cấp, chứng chỉ cho thấy nguồn nhân lực địa phương chủ yếu dựa vào kinh nghiệm thực tế, phù hợp với các hoạt động nông - lâm nghiệp truyền thống, nhỏ lẻ, còn mang yếu tố tự cung tự cấp. Điều này gây khó khăn cho việc hình thành các vùng sản xuất hàng hóa tập trung, quy mô lớn và áp dụng các quy trình sản xuất hiện đại. Đồng thời, chất lượng nguồn nhân lực du lịch của xã còn hạn chế, thiếu kỹ năng nghề nghiệp dẫn đến sản phẩm du lịch còn đơn điệu, hạn chế trong quảng bá du lịch và tính liên kết thị trường chưa cao.

Sự thiếu hụt lao động đã qua đào tạo là một rào cản lớn, ảnh hưởng đến khả năng ứng dụng kỹ thuật mới, nâng cao năng suất và chuyển đổi sinh kế bền vững; đặc biệt trong các lĩnh vực đòi hỏi nhân lực chất lượng cao như du lịch chuyên nghiệp, nông nghiệp công nghệ cao, công nghiệp chế biến. Đối với lĩnh vực du lịch, đặc biệt là du lịch cộng đồng và du lịch sinh thái, việc thiếu lao động có trình độ chuyên môn, kỹ năng nghề và ngoại ngữ, tin học làm giảm khả năng cạnh tranh với các điểm du lịch khác, hạn chế chất lượng dịch vụ và khả năng khai thác hiệu quả tiềm năng du lịch địa phương. Vì vậy, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thông qua đào tạo nghề, kỹ năng du lịch và phát triển sinh kế bền vững là yêu cầu quan trọng để thúc đẩy phát triển kinh tế nông - lâm nghiệp và du lịch tại xã Ba Bể.

3.3. Định hướng khai thác hiệu quả nguồn nhân lực tại xã Ba Bể

Để khai thác hiệu quả nguồn nhân lực tại xã Ba Bể, cần tập trung vào phát triển bền vững nông - lâm nghiệp, du lịch, thủ công nghiệp - nghề truyền thống, đồng thời triển khai các giải pháp nâng cao chất lượng nguồn nhân lực địa phương.

Đối với lĩnh vực nông - lâm nghiệp: Xã Ba Bể có tiềm năng phát triển nông - lâm nghiệp bền vững với diện tích đất lâm nghiệp lớn, khí hậu mát mẻ, nguồn nước dồi dào. Đây là điều kiện thuận lợi để phát triển lâm nghiệp, nông nghiệp hàng hóa và các mô hình sinh kế nông - lâm kết hợp. Phát triển kinh tế nông - lâm nghiệp theo hướng bền vững tại xã Ba Bể có tính khả thi cao khi gắn với bảo vệ tài nguyên rừng, ứng dụng khoa học kỹ thuật phát triển sản phẩm đặc sản địa phương và nâng cao năng lực cho lao động nông nghiệp. Nghiên cứu của Nguyễn Đắc Bình Minh và Chu Huy Tường [16] cũng chỉ ra rằng: với tiềm năng và lợi thế về điều kiện tự nhiên, việc phát triển các sản phẩm nông nghiệp đặc thù theo chuỗi giá trị, gắn với du lịch sinh thái và du lịch nông nghiệp được xem là hướng đi hiệu quả cho các địa phương khu vực hồ Ba Bể và vùng phụ cận. Thực tế cho thấy, phát triển du lịch tại Vườn Quốc gia Ba Bể hiện nay đang tạo cơ hội quảng bá và tiêu thụ sản phẩm nông - lâm nghiệp địa phương. Các giải pháp ưu tiên bao gồm quy hoạch vùng sản xuất tập trung với các sản phẩm thế mạnh (như bí thơm Ba Bể, dong riềng, rau bò khai, cây dược liệu; áp dụng quy trình VietGAP, IPM...); đào tạo kỹ thuật canh tác mới, cơ giới hóa sản xuất; xây dựng thương hiệu và phát triển các hợp tác xã liên kết tiêu thụ sản phẩm. Trong đó, các loại hình nông nghiệp truyền thống ưu tiên sử dụng lao động trên 40 tuổi có kinh nghiệm, kết hợp với lao động trẻ để chuyển đổi dần sang sản xuất hàng hoá. Ưu tiên thu hút lao động trẻ trong các mô hình nông nghiệp hàng hoá và nông nghiệp chất lượng cao, đồng thời, đây cũng là nhóm lao động chính trong quảng bá, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn xã, đặc biệt qua các kênh trực tuyến, sàn thương mại điện tử.

Đối với kinh tế du lịch: Xã Ba Bể có nhiều tiềm năng phát triển du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng và trải nghiệm văn hóa bản địa. Lượng khách du lịch đến Vườn Quốc gia Ba Bể và lưu trú tại xã Ba Bể ngày càng tăng góp phần tạo việc làm, tăng thu nhập cho người dân địa phương. Việc phát triển du lịch bền vững tại xã Ba Bể có tính khả thi cao do phù hợp với định hướng phát triển của tỉnh và lợi thế tài nguyên sẵn có. Để khai thác hiệu quả tiềm năng này, cần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực du lịch, phát triển sản phẩm du lịch đặc trưng, cải thiện hạ tầng, tăng cường quảng bá và gắn phát triển du lịch với bảo tồn tài nguyên thiên nhiên, văn hóa địa phương. Trong đó, ưu tiên bảo tồn và khai thác các tài nguyên văn hoá (như lễ hội, nhà sàn truyền thống, ẩm thực, trang phục, trải nghiệm văn hóa) tại các bản Pác Ngòi, Bó Lù, Cốc Tộc; gắn du lịch cộng đồng với du lịch nông nghiệp và hỗ trợ quảng bá, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp đặc sản (bí thơm Ba Bể, gạo nếp, rau rừng, tép chua Ba Bể, cá hồ, rượu ngô men lá); phát triển nghề thủ công truyền thống (dệt thổ cẩm, làm tép chua Ba Bể, miến dong, lạp sườn). Định hướng lâu dài và then chốt nhất là đào tạo kỹ năng du lịch, ngoại ngữ cho lao động địa phương, ưu tiên đồng bào dân tộc thiểu số, lao động trẻ; tăng thu hút đối với lực lượng lao động đã qua đào tạo.

Trong lĩnh vực thủ công nghiệp - nghề truyền thống: Xã Ba Bể có tiềm năng phát triển các sản phẩm thủ công truyền thống gắn với bản sắc văn hóa dân tộc như dệt thổ cẩm, chế biến nông sản và sản xuất hàng thủ công phục vụ du lịch. Việc phát triển nghề truyền thống gắn với phát triển

du lịch cộng đồng có tính khả thi cao, tạo thêm việc làm, tăng thu nhập và góp phần bảo tồn giá trị văn hóa bản địa. Các giải pháp quan trọng bao gồm khôi phục, phát triển nghề thủ công tạo thương hiệu và các sản phẩm đặc trưng địa phương; hỗ trợ đào tạo kỹ năng kinh doanh, quảng bá, kết nối doanh nghiệp tiêu thụ sản phẩm cho người dân. Đối với nghề dệt thổ cẩm, có thể thành lập Tổ hợp tác sản xuất thổ cẩm và sản phẩm thủ công phục vụ du lịch cộng đồng. Trong đó, các hộ dân liên kết thành tổ hợp tác/hợp tác xã; phân công lao động theo nhóm sản xuất, hoàn thiện sản phẩm (người già, lao động trên 40 tuổi có kinh nghiệm sản xuất), quảng bá và bán hàng (lao động trẻ dưới 40 tuổi có khả năng sử dụng mạng xã hội và thương mại điện tử). Kênh tiêu thụ sản phẩm chính bao gồm bán trực tiếp tại homestay, điểm du lịch hồ Ba Bể; các cửa hàng đặc sản địa phương trong tỉnh, toàn quốc; kênh bán hàng online như Facebook, TikTok, sàn thương mại điện tử. Mô hình này thể hiện rõ hiệu quả tạo việc làm tại chỗ cho lao động nông thôn, đặc biệt là phụ nữ và lao động trẻ; bảo tồn nghề truyền thống và tăng thu nhập cho hộ gia đình; góp phần thúc đẩy phát triển du lịch bền vững và giảm áp lực khai thác tài nguyên rừng và hỗ trợ công tác bảo tồn tại Vườn Quốc gia Ba Bể. Ngoài các sản phẩm thổ cẩm, trên địa bàn xã có thể thành lập các Tổ hợp tác hoặc các doanh nghiệp sản xuất đồ lưu niệm từ tre, nứa, gỗ; chế biến nông - thủy sản (rượu men lá, mật ong, bí thơm, tép chua Ba Bể...). Để đảm bảo hiệu quả sản xuất và phát triển, xã Ba Bể cần thúc đẩy chuyển đổi số, đào tạo kỹ năng sử dụng công nghệ, dịch vụ trực tuyến; hỗ trợ vốn, khuyến khích khởi nghiệp trong du lịch, sản xuất và chế biến nông sản, thủ công mỹ nghệ và kết nối doanh nghiệp để tạo thêm việc làm, tiêu thụ sản phẩm.

Về giải pháp phát triển nguồn lao động: Các định hướng phát triển nông - lâm nghiệp, du lịch và nghề truyền thống tại xã Ba Bể chỉ có thể phát huy hiệu quả khi gắn với nâng cao chất lượng nguồn nhân lực địa phương. Hiện nay, lao động tại xã chủ yếu là lao động nông thôn, thiếu kỹ năng và khả năng tiếp cận thị trường. Vì vậy, cần triển khai chính sách ưu đãi đào tạo nghề cho thanh niên, phụ nữ, người dân tộc thiểu số; mở các khóa đào tạo nghề, kỹ thuật sản xuất, thương mại điện tử ngắn hạn phù hợp với nhu cầu địa phương; đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin (mạng 4G/5G, điểm truy cập công cộng, thiết bị thông minh); thành lập trung tâm hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực để tư vấn hướng nghiệp, giới thiệu việc làm, kết nối doanh nghiệp - cơ sở đào tạo; đồng thời tăng cường tuyên truyền thường xuyên, đa dạng hình thức để nâng cao nhận thức về học nghề, khởi nghiệp, chuyển đổi nghề, giới thiệu chính sách hỗ trợ, chia sẻ mô hình khởi nghiệp. Đặc biệt, tỉnh Thái Nguyên, Vườn Quốc gia Ba Bể và xã cần có chính sách thu hút lao động có trình độ, đặc biệt với lao động địa phương được đào tạo chính quy; đồng thời có chính sách hỗ trợ lao động trẻ trong độ tuổi 18 - 22 đi học đại học, cao đẳng nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, ngoại ngữ, tin học. Các chính sách này sẽ nâng cao chất lượng nguồn lao động địa phương và cải thiện chất lượng dịch vụ, hàng hoá của xã, thu hút khách du lịch và nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống người dân.

Một số hạn chế của nghiên cứu

Nghiên cứu chưa đi sâu phân tích định lượng mức độ tác động của các yếu tố kinh tế, xã hội và điều kiện tự nhiên đến quá trình khai thác và phát triển nguồn nhân lực tại địa phương. Vì vậy, cần có thêm nghiên cứu mở rộng phạm vi khảo sát và áp dụng các phương pháp phân tích định lượng nhằm đánh giá sâu hơn mức độ tác động của các yếu tố này làm cơ sở khoa học cho việc xác định các giải pháp phát triển nguồn nhân lực phù hợp.

4. Kết luận

Nguồn nhân lực tại xã Ba Bể thuộc vùng đệm Vườn Quốc gia Ba Bể, tỉnh Thái Nguyên là nguồn lực quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Lực lượng lao động của xã dồi dào, với 76,89% dân số trong độ tuổi lao động, không có sự chênh lệch lớn giữa tỷ lệ lao động nam và lao động nữ. Người lao động am hiểu văn hóa - phong tục bản địa. Cơ cấu lao động nông - lâm nghiệp chiếm chủ đạo (trên 75% tổng lao động), chất lượng lao động chưa đồng đều, tỷ lệ lao động đã qua đào tạo thấp (17,26%) và kỹ năng phục vụ du lịch còn hạn chế.

Để khai thác bền vững nguồn tài nguyên này, cần tập trung vào các định hướng: (1) Đào tạo và nâng cao trình độ cho lao động, đặc biệt là kỹ năng nghề, quản lý kinh doanh, ngoại ngữ và

ứng dụng công nghệ trong sản xuất – dịch vụ; (2) Chuyển dịch cơ cấu lao động theo hướng giảm tỷ trọng nông – lâm nghiệp truyền thống, tăng tỷ trọng dịch vụ, nhất là du lịch sinh thái – cộng đồng gắn với bảo tồn; (3) Phát huy lợi thế văn hóa bản địa trong phát triển sản phẩm du lịch và hàng thủ công truyền thống, tạo thêm việc làm và tăng thu nhập cho người dân; (4) Tăng cường liên kết vùng giữa các xã và với các doanh nghiệp du lịch, mở rộng cơ hội việc làm bền vững.

TÀI LIỆU THAM KHẢO/ REFERENCES

- [1] H. Mazur, S. Yakubov, and L. Chekhov, "The economic essence of the category of "labor resources" of an enterprise and their dynamics indicators," *Business Navigator*, vol. 4, no. 81, pp. 582-587, 2025.
- [2] L. B. Bodenchuk, "Labor Resources as a Factor of Production," *Modern Economics*, vol. 36, no. 1, pp. 19-24, 2022.
- [3] International Labour Organization (ILO), *Key Indicators of the Labour Market (KILM)*, 7th Edition. Geneva: ILO, 2011.
- [4] General Statistics Office, *Vietnam Statistical Yearbook 2024*. Statistical Publishing House, Hanoi, 2025.
- [5] V. B. Khau and Q. H. Ngo, "Directions for the development of Vietnamese human resources in 40 years of renovation," *Journal of Ethnic Studies*, vol. 14, no. 2, pp. 6-13, 2024.
- [6] T. T. Phan, "Developing human resources for innovation to promote industrialization and modernization in Vietnam in the current period," *Journal of Ethnic Studies*, vol. 13, no. 3, pp. 65-70, 2024.
- [7] N. N. Ma and T. K. C. Nguyen, "Vietnam's human resources through 40 years of renovation," *Journal of Economic Research*, vol. 572, no. 1, pp. 50-56, 2026.
- [8] X. D. Bui, "Quality of rural human resources in Vietnam: current situation and solutions," *Vietnam Journal of Social Sciences*, vol. 6, pp. 25-32, 2022.
- [9] K. K. Hoang, "Discussion on policies and laws for human resource development in the agricultural sector," *Journal of State Management*, vol. 331, pp. 50-54, 2023.
- [10] Ba Be National Park Management Board, *Report explaining the sustainable forest management plan for Ba Be National Park in the period 2021-2030*, 2021.
- [11] T. H. Dang, "Ecotourism in Ba Be National Park, Ba Be District, Bac Kan Province," *Journal of Ecological Economics*, vol. 54, pp. 21-30, 2017.
- [12] T. T. Nguyen, "Management of Special-Use Forests and Biodiversity Conservation: A Case Study at Ba Be National Park," *Vietnam J. Agri. Sci.*, vol. 21, no. 2, pp. 179-188, 2023.
- [13] T. K. H. Ho, "Solutions for community-based tourism development in Ba Be National Park," Master's Thesis, Faculty of Social Sciences and Humanities, Vietnam National University, Hanoi, 2012.
- [14] People's Committee of Ba Be Commune, *Report on socio-economic situation, national defense and security in 2025, directions and tasks for 2026*, No. 382/BC-UBND dated December 17, 2025, 2025.
- [15] Central Institute for Economic Management Research, Australia Program for Supporting Economic Reforms in Vietnam, *Report: Research on Gender Issues in Internal Migration and Economic Restructuring in Vietnam*, Hanoi, 2021, p. 102.
- [16] D. B. M. Nguyen and H. T. Chu, "Development of specific crops in the Ba Be Lake area and surrounding regions associated with tourism," *Vietnam Journal of Science and Technology*, vol. 6, pp. 54-57, 2025.